

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HS-PT
Ngày: 04 – 8 – 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Bùi Xuân Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyền, Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 847/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 340/2025/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988; giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh (HKTT và chỗ ở trước khi sáp nhập: Thôn H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh); nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết); con bà: Phùng Thị T; vợ: Phùng Hồng P; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Bản án số 26/HS-PT ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 99/HS-ST ngày 16/11/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam S – Công an Thành phố H; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đinh Thị Kim T1, Công ty L, Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

- Trong vụ án còn có 01 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 15/12/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện G, Thành phố Hà Nội phối hợp với bảo vệ khu vực sảnh tòa Chung cư S Khu đô thị V thuộc xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội phát hiện Trần Văn T2 đang cất giữ 01 vỏ bao thuốc lá ở túi quần phía trước bên trái, bên trong chứa 02 túi nilông màu trắng kích thước khoảng (04x06) cm bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng. Tánh khai các túi nilon trên là ma túy “Đá” và ma túy “H phiến” mang đi để bán cho khách. Ngoài ra, T2 còn khai đang cất giấu ma túy tại P tòa S Khu đô thị V.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Văn T2 ở địa chỉ trên thấy Nguyễn Văn Q và Trần Thị Thu Đ đang có mặt trong phòng. Nguyễn Văn Q đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilông màu trắng chứa chất bột màu trắng và chỉ chỗ cất giấu ma túy trong phòng ngủ gồm: 01 túi nilông màu trắng kích thước 8x12 cm bên trong có 06 túi nilông màu trắng đều có kích thước (4x6) cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilông màu hồng kích thước 6x8 cm bên trong có 120 viên nén hình tròn màu hồng; 01 túi nilông màu xanh kích thước 6x8 cm bên trong có 120 viên nén hình tròn màu hồng; 01 cân điện tử màu xám.

- *Tại Bản kết luận giám định số 8779 ngày 24/12/2024 của Phòng K - Công an T, kết luận (BL71):*

+ Tang vật thu giữ của Trần Văn T2 gồm: 02 túi nilông bên trong có: Tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,374 gam. 02 viên nén màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,196 gam. 240 viên nén màu hồng bên trong 02 túi nilông (01 túi nilon màu hồng và 01 túi nilon màu xanh) đều là ma túy loại Methamphetamine khối lượng: 22,720 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 06 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 57,301 gam. 01 cân điện tử màu xám và 02 coóng thủy tinh đều dính ma túy loại Methamphetamine.

+ Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn Q gồm: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,713 gam.

+ Tổng số ma túy thu giữ là 80,591 gam Methamphetamine và 0,713 gam Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T2 khai: Khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, T2 đến khu vực đường cao tốc thuộc địa phận tỉnh Bắc Ninh mua ma túy của người đàn ông tên là T3 (không biết địa chỉ cụ thể) với giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về chia nhỏ bán kiếm lời. Khoảng 01 giờ ngày 15/12/2024, khi T2 đang ở nhà thì bạn của Q gọi từ số máy 0982753932 đến số máy 0966503532 của T2 hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy “đá”. Sau đó T2 lấy hộp màu đen chứa ma túy “đá” để ở đầu giường ngủ chia vào 02 túi nilông màu trắng (đã có sẵn tinh thể màu trắng) mỗi túi Tánh cho thêm 01 viên ma túy “ngựa” để vào bao thuốc lá mang xuống sảnh bán cho khách. Khi đi đến sảnh thang máy thì bị kiểm tra, thu giữ. Tánh còn khai đang cất giấu ma túy tại Phòng 1716 S107 Khu đô thị V, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội. Tánh còn cho Q ăn ở tại nhà và thuê Q bán ma túy. Tánh trả công cho Q 100.000 đồng đến 200.000 đồng khi đi giao ma túy cho khách. Tánh và Q thỏa thuận là ma túy T2 để đầu giường ngủ nếu có khách thì Q lấy mang đi giao cho khách. Q

đã bán ma túy cho khách khoảng 02 hoặc 03 lần. Nếu Q có nhu cầu sử dụng ma túy thì T2 sẽ cho Q sử dụng.

Nguyễn Văn Q khai nhận về việc bán thuê ma túy cho T2. Khi Công an đến kiểm tra, biết việc mua bán trái phép chất ma túy đã bị phát hiện nên Q đã giao nộp 01 túi nilon ma túy Ketamine của Q đã mua trước đó về sử dụng. Sau đó Q và T2 đã giao nộp toàn bộ số ma túy trong phòng ngủ của T2 và Q khai nhận đã bán ma túy thuê cho T2 khoảng 03 lần, mỗi lần được T2 trả 100.000 đồng đến 200.000 đồng tiền công. Lần gần nhất Q bán ma túy cho khách vào ngày 13/12/2024. Đến ngày 22/12/2024, Q thay đổi lời khai không biết số ma túy T2 cất giấu ở trong phòng ngủ, không đi giao ma túy cho khách và không được trả công, lời khai trước đây là do Q hoảng sợ, không tinh táo nên khai như vậy. Gói ma túy Ketamine bị thu giữ, Q khai ngày 14/12/2024 Q mua của người đàn ông lái xe ôm ở khu vực tòa R xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội với giá 500.000 đồng để về sử dụng.

Trần Thị Thu Đ khai là bạn gái của Nguyễn Văn Q, ngày 14/12/2024 đến nhà T2 để nhờ Q xin việc làm. Khi Đ đang ở nhà cùng với Nguyễn Văn Q thì thấy Công an đưa T2 về để kiểm tra. Đan thấy T2 và Q khai nhận đang cất giấu ma túy trong phòng ngủ và tự nguyện giao nộp số ma túy cho Công an. Đan thấy T2 và Q khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy “đá”, các viên nén hình tròn màu hồng đều là ma túy “hồng phiến” dùng để bán kiếm lời. Q khai nhận đã nhiều lần đi bán ma túy cho T2 và biết chỗ cất giấu ma túy. Đ không biết việc T2 và Q mua bán ma túy.

Xác minh số máy 0982753932 đã gọi cho T2 để mua ma túy xác định chủ thuê bao là Phạm Ngọc Đ1 khai phù hợp với lời khai của Trần Văn T2 về việc hỏi mua ma túy nhưng Đ1 chưa chuyển tiền và chưa nhận được ma túy.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu bạc BKS: 29G - 007.18, Nguyễn Văn Q khai mua lại xe cũ của Công ty T4. Anh Lâm Viết H1, sinh năm 1971, HKTT: 92 B, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội là Giám đốc Công ty T4 và là người đứng tên trong đăng ký chiếc xe ô tô trên khai: Chiếc xe ô tô trên anh H1 mua ngày 02/10/2023 để kinh doanh, anh bàn giao cho Q từ ngày 02/10/2023 để chạy dịch vụ thu tiền cho Công ty T4, anh H1 không bán chiếc xe ô tô trên cho Q và không biết việc Q mua bán ma túy.

Đối với người đàn ông tên là T3 đã bán ma túy cho T2 và bán gói Ketamine cho Q, do không có địa chỉ và số điện thoại cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

-Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 340/2025/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, đã quyết định:

- Tuyên bố Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn Q 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với Trần Văn T2, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 30/5/2025 bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn Q giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan nhưng bị cáo tham gia với vai trò thấp hơn bị cáo Trần Văn T2, ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để sớm cải tạo trở về với gia đình.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích, nội dung và các tình tiết của vụ án có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q là trong hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai báo nhận hành vi phạm tội nên có tình tiết giảm nhẹ mới là khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt từ 06 đến 12 tháng tù cho bị cáo Nguyễn Văn Q và sửa bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức là bán ma túy thuê cho Trần Văn T2, tính chất phạm tội ít nguy hiểm hơn, tại phiên tòa phúc thẩm đã thành khẩn khai báo nhận tội, gia đình bị cáo có công với cách mạng là đã có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mặt khác pháp luật có quy định mới về tội phạm ma túy là đã có chuyển biến tình hình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Q thấp hơn mức đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh, điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn

Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Văn T2 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng ngày 07/12/2024, Trần Văn T2 đến khu vực đường cao tốc thuộc địa phận tỉnh Bắc Ninh mua 80,591 gam Methamphetamine về với mục đích chia nhỏ để bán kiếm lời. Ngày 15/12/2024, khi Trần Văn T2 mang 0,57 gam Methamphetamine xuống khu vực sảnh tòa Chung cư S Khu đô thị V thuộc xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội để bán cho khách thì bị kiểm tra bắt giữ. Khám xét chỗ ở của Trần Văn T2 thu giữ 80,021 gam Methamphetamine và thu 0,713 gam Ketamine. Trần Văn T2 khai cho Nguyễn Văn Q ăn ở và thuê bán ma túy, khi nào có khách Nguyễn Văn Q tự lấy ma túy mang đi giao cho khách, mỗi lần bán Trần Văn T2 trả công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Nguyễn Văn Q khai thừa nhận hành vi của mình đúng như Trần Văn T2 đã khai và Nguyễn Văn Q khai số ma túy được giám định là 0,713 gam Ketamine thu giữ là của Nguyễn Văn Q mua về mục đích để sử dụng cho cá nhân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ. Do đó, bản án sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q đồng phạm với Trần Văn T2 về hành vi mua bán trái phép 80,591 gam Methamphetamine và xét xử Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q:

Hành vi của phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng rất xấu và làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Trong vụ án này, Nguyễn Văn Q là người tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho Trần Văn T2 mua bán trái phép chất ma túy, là người có nhân thân xấu, đang có tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên cần xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy mức hình phạt 18 (mười tám) năm tù mà bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp với tính chất của tội phạm, tương xứng với hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm xảy ra và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan là đã có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày gia đình bị cáo có công với cách mạng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo do có chuyển biến tình hình của pháp luật là không đúng pháp luật nên không được chấp nhận.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Q và sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại

Hà Nội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 340/2025/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội như sau:

- Tuyên bố: Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn Q 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15 tháng 12 năm 2024.

2. Bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1-TANDTC;
- Viện CT và KSXXPT tại Hà Nội – VKSND tối cao;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CA TP Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- Trại TG số 2-CA TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua Trại TG);
- Lưu HSVA, VPTA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng